

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN CHÂU
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 332/2020/HNGĐ-ST

Ngày 11 – 9 – 2020

V/v tranh chấp Hôn nhân và Gia
đình, ly hôn, nuôi con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Dầm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Thanh Tuấn;

Bà: Thi Thị Tuyết Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Thắm là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Bảo Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 189/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2020 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 269/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2020 và Quyết định về việc phân công lại người tiến hành tố tụng số: 293/QĐCA-TA ngày 10/9/2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Thanh T, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Số 403/44, tổ 44, khóm Bình Đức 4, phường Bình Đức, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Tổ 08, ấp Phú Hữu 1, xã Lê Chánh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị Thanh T trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị T và anh Nguyễn Văn Q quen biết nhau trước và sau đó được sự đồng ý cha, mẹ hai bên dẫn đến kết hôn vào năm 2017, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn vào năm 2018 (theo giấy chứng nhận kết hôn số 03, ngày 08/01/2018 do Ủy ban nhân dân phường Bình Đức, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang cấp cho Trần Thị Thanh T và Nguyễn Văn Q). Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến cuối năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn và không còn sống chung từ đầu năm 2019 đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là sống không hợp nhau, thường xuyên cự cãi xung đột, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng vợ, chồng bất đồng quan điểm.

Trong khoảng thời gian không còn chung sống nhau thì chị T và anh Q không có liên lạc nhau để hàn gắn tình cảm vợ chồng, cha, mẹ hai bên hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng chị T và anh Q nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn sống chung với nhau được và chị T xin ly hôn với anh Q.

- *Về nuôi con chung*: Có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Minh A, sinh ngày 19/10/2018; Hiện đang sống chung với chị T. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung cho đến khi con thành niên và có khả năng lao động được, chị T không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không có, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Nguyễn Văn Q có mặt và trình bày:

Anh Q thống nhất như lời trình bày trên của chị T về thời gian kết hôn, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc, tuy nhiên có lúc anh Q không quan tâm đến việc phụ giúp chị T chăm sóc con và có mâu thuẫn với chị T về tài chính gia đình dẫn đến vợ chồng bất đồng ý kiến về tài chính, anh Q không còn chung sống với chị T từ đầu năm 2019 cho đến nay; Từ khi anh Q và chị T không còn chung sống thì anh Q có gặp và liên lạc qua điện thoại với chị T để hàn gắn tình cảm vợ chồng chung sống lại nhưng chị T không đồng ý. Nay chị T cương quyết yêu cầu ly hôn, anh Q đồng ý ly hôn với chị T.

Tại phiên tòa hôm nay: Chị Trần Thị Thanh T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, anh Nguyễn Văn Q vẫn giữ ý kiến trình bày.

- *Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu*:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án thực hiện đúng quy định tại các Điều 195, Điều 196 và Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Việc tuân theo pháp luật của đương sự: Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, Điều 71 và Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Thanh T và anh Nguyễn Văn Q; Về nuôi con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị T và anh Q, giao cháu Nguyễn Ngọc Minh A, sinh ngày 19/10/2018 cho chị T được tiếp tục nuôi dưỡng đến khi con thành niên và có khả năng lao động được, anh Nguyễn Văn Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Nguyên đơn, chị Trần Thị Thanh T chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền: Chị Trần Thị Thanh T có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn Q, anh Q có đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Tổ 08, ấp Phú Hữu 1, xã Lê Chánh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh Q tự tìm hiểu và yêu thương, sau đó được sự đồng ý cha, mẹ hai bên dẫn đến kết hôn vào năm 2017, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật vào năm 2018. Tại thời điểm kết hôn, chị T và anh Q đã đủ độ tuổi và có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền, do vậy đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được pháp luật bảo vệ.

Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến cuối năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn và không còn sống chung từ đầu năm 2019 đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là sống không hợp nhau, thường xuyên cự cãi xung đột, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng vợ chồng bất đồng quan điểm sống về vấn đề tài chính, anh Q không lo làm ăn, mê chơi cờ bạc, không phụ tiếp vợ và chăm sóc con dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt. Nay, chị T yêu cầu ly hôn với anh Q.

Ngày 22/7/2020, qua xác minh ông Nguyễn Văn V (cha ruột anh Q) trình bày có biết được vợ chồng chị T, anh Q do có mâu thuẫn khi còn chung sống có cãi vã nhau và được biết chị T và anh Q không còn chung sống cách nay khoảng 01 năm và cho biết khi vợ chồng chị T, anh Q khi còn sống chung có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Minh A, sinh ngày 19/10/2018; Hiện cháu Minh A đang sống chung với chị T.

Hội đồng xét xử, xét thấy chị T và anh Q phát sinh mâu thuẫn từ năm 2018, vợ chồng bất đồng quan điểm sống và trong thời gian không còn chung sống, anh chị không tạo điều kiện thăm nom, hàn gắn tình cảm vợ chồng và suốt thời gian Tòa án xem xét giải quyết vụ án, anh Q không gửi tự khai trình bày ý kiến cũng không đến Tòa án tham dự phiên hòa giải thể hiện sự không quan tâm đối với yêu cầu ly hôn của chị T. Tại phiên tòa hôm nay, anh Q có mặt và có yêu cầu cùng chị Thảo hàn gắn tình cảm vợ chồng về chung sống lại với nhau nhưng chị T cương quyết không đồng ý và anh Q đồng ý thuận tình ly hôn với chị T. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 51 và Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị T và anh Q.

[3] Về nuôi con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Minh A, sinh ngày 19/10/2018, hiện chị T đang trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi con, chị T không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Q đồng ý giao cháu A cho chị T được tiếp tục nuôi dưỡng. Căn cứ vào Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận giữa chị T và anh Q, giao cháu Nguyễn Ngọc Minh A, sinh ngày 19/10/2018 cho chị T được tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi cháu A thành niên và có khả năng lao động được. Anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị T cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh Q trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi các con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh Q trình bày không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết. Nếu sau này giữa chị T và anh Q có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thị Thanh T chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng. Anh Nguyễn Văn Q không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

[6] Qua phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật về quan điểm giải quyết vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273, Điều 278 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Điều 2, Điều 6, Điều 7, Điều 9 và Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Thanh T và anh Nguyễn Văn Q.

Giấy chứng nhận kết hôn số 03, ngày 08/01/2018 do Ủy ban nhân dân phường Bình Đức, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang cấp cho Trần Thị Thanh T và Nguyễn Văn Q không còn giá trị pháp lý.

2. *Về nuôi con chung*: Có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Minh A, sinh ngày 19 tháng 10 năm 2018, chị T đang trực tiếp nuôi dưỡng. Công nhận sự thỏa thuận giữa chị T và anh Q, giao cháu Nguyễn Ngọc Minh A, sinh ngày 19 tháng 10 năm 2018 cho chị T được tiếp tục nuôi dưỡng con chung đến khi cháu Nguyễn Ngọc Minh A thành niên và có khả năng lao động được. Anh Nguyễn Văn Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị T cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh Q trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung.

Vì lợi ích của các con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3. *Về tài sản chung và nợ chung*: Không có, nếu sau này giữa chị Trần Thị Thanh T và anh Nguyễn Văn Q có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

4. *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Chị Trần Thị Thanh T chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001265 ngày 28 tháng 5 năm

2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Tân Châu. Chị Thảo đã nộp đủ án phí. Anh Nguyễn Văn Q không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND TX.Tân Châu;
- Chi cục THADS TX. Tân Châu;
- UBND phường Bình Đức, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hữu Dầm